TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 799/2022/HC-PT
Ngày 23 – 9 – 2022
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 336/2022/TLPT-HC ngày 05 tháng 7 năm 2022 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2022/HC-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1661/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Hồ Thị T, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ 5, ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, *(vắng mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của bà T (theo Giấy ủy quyền ngày 13/12/2021): Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 44/5A LTHG, Phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, *(có mặt);*

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thái S - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TPĐ; địa chỉ: Ấp TP, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, *(có đơn xin vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, *(có mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 (theo Giấy ủy quyền ngày 19/4/2022): Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1944; địa chỉ: Số 6, RG, Phường 1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, *(có mặt);*

2. Bà Dương Thị P, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, *(vắng mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của bà P (theo Giấy ủy quyền ngày 16/02/2022): Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, *(có mặt);*

- *Người kháng cáo*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện bà Hồ Thị T trình bày:*

Vào năm 2002, bà và bà Lường Thị N có tranh chấp phần đất bà đang cất nhà ở với diện tích 87m^2 tại thửa số 2004, tờ bản đồ PTC3, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 340 do Ủy ban nhân dân huyện GCT cấp cho bà Lường Thị N. Tại Bản án phúc thẩm số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã xử:

Bà T được tiếp tục sử dụng 87m^2 đất (6 x 14,5) tọa lạc tại thửa 2004 ấp CT1, xã PT, có tứ cận: Đông giáp Lường Thị N (thửa 2004); Tây giáp Lường Thị N (thửa 2004); Bắc giáp tỉnh lộ 877B (tính từ chân lộ); Nam giáp Lường Thị N (thửa 2004);

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện GCT điều chỉnh lại diện tích đất của bà Lường Thị N tại thửa 2004, để tách 87m^2 đất nền nhà cho bà Hồ Thị T. Bà T được quyền liên hệ địa chính xã để kê khai 87m^2 như đã nêu trên, theo đúng quy định pháp luật.

Đến năm 2009, bà Lường Thị N đã chuyển quyền sử dụng đất cho con là ông Nguyễn Hữu T1 thửa đất 2004, tờ bản đồ số PTC3, diện tích là 2.919m^2 và được Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00525 ngày 09/02/2009. Việc Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1 mà không đo đạc, trừ phần diện tích mà bà đang cất nhà ở là vi phạm pháp luật gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Do đó bà Hồ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 2.919m^2 thửa số 2004, tờ bản đồ PTC3 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H00525 ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1.

Tại Đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 15/02/2022 và tại Biên bản đối thoại ngày 16/02/2022, bà Hồ Thị T thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 2.919m^2 thửa số 2004, tờ bản đồ PTC3 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00525 ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1, đất tại ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện TPĐ trình bày:*

Theo Bản án số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có nội dung giữ y quyết định của Bản án sơ thẩm số 212/DSST ngày 18/9/2001 của Tòa án nhân dân huyện GCT, cụ thể:

+ Buộc chị Hồ Thị T có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Lường Thị N và ông Nguyễn Văn B giá trị 87m^2 đất số tiền 217.500 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Bà T được tiếp tục sử dụng 87m^2 đất (6 x 14,5) tọa lạc tại thửa 2004 ấp CT1, xã PT, có tứ cận: Đông giáp: Lường Thị N (thửa 2004); Tây giáp: Lường Thị N (thửa 2004); Bắc giáp: Tỉnh lộ 877B (tính từ chân lộ); Nam giáp: Lường Thị N (thửa 2004).

Sau khi Bản án số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có hiệu lực, bà Hồ Thị T không có liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu thực hiện nội dung bản án và kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Đến năm 2009, bà Lường Thị N có hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hữu T1 với tổng diện tích 17.566m^2 (trong đó có thửa 2004, diện tích 2.919m^2, tờ bản đồ PTC3) được Ủy ban nhân dân xã PT chứng thực ngày 13/01/2009 và đã được Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 2004, tờ bản đồ PTC3, diện tích 2.919m^2, loại đất ONT+CLN cho ông Nguyễn Hữu T1 quản lý sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00525.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 trình bày:* Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Ông xác định phần đất diện tích 87m^2 hiện nay có căn nhà bà T đang ở là phần đất được xác định là của bà T theo Bản án phúc thẩm số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh

Tiền Giang đã xét xử, nhưng bà T không kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay đã hết thời hiệu thi hành bản án phúc thẩm nêu trên. Nay ông yêu cầu bà T trả lại 87m^2 đất cho ông vì diện tích đất 87m^2 này là đất của ông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2 thống nhất với lời trình bày của ông T1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2022/HC-ST ngày 07/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00525 ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1, thửa đất số 2004, tờ bản đồ số PTC3, diện tích 2.919,0m^2 đất tại ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm để ông lấy lại đất cho ở nhờ mà không chịu chi phí nào.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1, có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn G cùng tham gia phiên tòa trình bày, ông T1 vẫn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T với lý do:

Tại Bản án số 68/DSPT ngày 21/3/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định bà Hồ Thị T phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Lương Thị N và ông Nguyễn Văn B giá trị 87m^2 đất với số tiền là 217.500 đồng thì bà T mới được quyền sử dụng diện tích 87m^2 đất này. Tuy nhiên, bà T không trả cho bà N và ông B số tiền 217.500 đồng giá trị quyền sử dụng 87m^2 đất nên bà T không có quyền sử dụng đối với diện tích đất này. Bà Hồ Thị T khởi kiện vụ án này, sau khi Bản án số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã hết thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật, là thuộc trường hợp không có quyền khởi kiện vì bà T không có giấy tờ hợp pháp đối với diện tích đất 87m^2 đã được UBND huyện TPĐ cấp giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Hữu T1. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T là chấp nhận việc bà T không thi hành án và chấp nhận căn nhà của

bà T xây dựng lấn lộ giới và nằm ngoài diện tích đất 87m^2 theo Bản án số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00525 ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1, thửa đất số 2004, tờ bản đồ số PTC3, diện tích 2.919,0m^2 đất tại ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện TPĐ vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định tại khoản 4 Điều 225 của Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.*

Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khiếu kiện;

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00525 ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1 là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đất đai năm 2003.

[2.2] Về trình tự, thủ tục và nội dung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00525 ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.2a] Mặc dù, ông Nguyễn Hữu T1 đã được bà Lường Thị N lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất với tổng diện tích 17.566m^2 (trong đó có thửa 2004, diện tích 2.919,0m^2, tờ bản đồ PTC3) được Ủy ban nhân dân xã PT chứng thực ngày 13/01/2009 và đã được Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 2004, tờ bản đồ PTC3, diện tích 2.919m^2, loại đất ONT+CLN cho ông T1 quản lý sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00525 ngày 09/02/2009. Tuy nhiên trước đó, bà Hồ Thị T và bà Lường Thị N đã có tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 87m^2 tại thửa 2004, tờ bản đồ PTC3, và đã được giải quyết xong bằng Bản án phúc thẩm số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tại bản án phúc thẩm này, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có quyết định bà Hồ Thị T được tiếp tục sử dụng 87m^2 đất (6 x 14,5) tại thửa 2004 ấp CT1, xã PT, có tứ cận: Đông giáp: Lường Thị N (thửa 2004); Tây giáp: Lường Thị N (thửa 2004); Bắc giáp: Tỉnh lộ 877B (tính từ chân lộ); Nam giáp: Lường Thị N (thửa 2004). Bà T được quyền liên hệ Địa chính xã để kê khai 87m^2 đất nêu trên, theo đúng quy định pháp luật.

[2.2b] Xét ý kiến trình bày của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cho rằng, sau khi Bản án số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có hiệu lực pháp luật, bà Hồ Thị T không có liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu thực hiện nội dung bản án và kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, nên Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất thửa 2004, tờ bản đồ PTC3 cho ông T1, là không có cơ sở; bởi lẽ sau:

Tại quyết định của Bản án phúc thẩm số 68/DSPT ngày 21/3/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện GCT điều chỉnh lại diện tích đất của bà Lường Thị N tại thửa 2004, để tách 87m^2 đất nền cho bà Hồ Thị T với nhận định: *"Việc Ủy ban nhân dân huyện GCT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 2004 cho bà Lường Thị N có cả phần diện tích ngôi nhà của bà T đã sống từ năm 1970 lại không có ý chí của bà T là trái quy định của pháp luật"* và "*Việc Ủy ban nhân dân huyện GCT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 2004 cho bà Lường Thị N năm 1997 trong khi hai bên có tranh chấp từ 1986 kéo dài đến nay, là trái quy định của Luật Đất đai"*. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, *"Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp giấy*

chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1 thửa 2004, tờ bản đồ PTC3 diện tích 2.919,0m^2 mà không tiến hành đo đạc trừ ra diện tích 87m^2 đất của bà Hồ Thị T theo Bản án phúc thẩm số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang là không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai 2013; hơn nữa, khi cấp giấy chứng nhận cho ông T1 trên đất có căn nhà của bà T đang sinh sống nhưng Ủy ban nhân dân huyện TPĐ không tiến hành xác minh mà lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn bộ cho ông T1 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T", là đúng.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 và người đại diện theo ủy quyền của ông T1 cho rằng, bà Hồ Thị T khởi kiện vụ án này, sau khi Bản án số 68/DSPT ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã hết thời hiệu thi hành án theo quy định của pháp luật nên thuộc trường hợp không có quyền khởi kiện, là không có cơ sở. Vì đến nay chưa có văn bản hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền nào xác định bản án phúc thẩm này đã hết thời hiệu thi hành án.

[3] Từ những phân tích, nhận định nêu trên nhận thấy, bà Hồ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00525 ngày 09/02/2009, thửa 2004, tờ bản đồ PTC3, diện tích 2.919m^2, loại đất ONT+CLN do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1 là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1 kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông T1; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Hữu T1 do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2022/HC-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, các Điều 157, 195 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị T.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00525 ngày 09/02/2009 do Ủy ban nhân dân huyện TPĐ cấp cho ông Nguyễn Hữu T1, thửa đất số 2004, tờ bản đồ số PTC3, diện tích 2919,0m^2 đất tại ấp CT1, xã PT, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

+ Ủy ban nhân dân huyện TPĐ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

+ Bà Hồ Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Hữu T1.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 23 tháng 9 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HQ (18b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh